TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2020 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2010, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:

Chị với anh Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 13/5/2002 đã trưởng thành.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Anh với chị Trương Thị C chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng sau khi cưới ổn định và hạnh phúc. Khoảng gần 03 năm nay bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2019. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay ý kiến của anh Đ như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Đ đồng ý ly hôn với chị Trương Thị C.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 13/5/2002 đã trưởng thành.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Trương Thị C và anh Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên dẫn đến không còn tình cảm. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: "Trong trường hợp không có

đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Như vậy, mặc dù chị C và anh Đ đã chung sống với nhau một thời gian dài nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị C yêu cầu ly hôn với anh Đ là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị C và anh Nguyễn Tấn Đ.

[4] Về quan hệ con chung, thấy: Chị C và anh Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 13/5/2002 đã trưởng thành.

[5] Chị C và anh Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị C và anh Nguyễn Tấn Đ.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Linh sinh ngày 13/5/2002 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Trương Thị C và anh Nguyễn Tấn Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001022 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Trương Thị C và anh Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm